

Bản án số: 39 /2023/HS-ST

Ngày: 14/8/2023

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A- TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Trung Toàn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Thảo và bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Bà Mạc Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 08 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXXST-HS ngày 04/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2023/QĐXXST-HS ngày 04/8/2023 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thanh T**; tên gọi khác: M, sinh ngày 01/01/1976 tại A, Gia Lai; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (đã chết); vợ Dương Thị Hà T2, sinh năm 1983, bị cáo có 04 người con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 20/3/2023 đến ngày 29/3/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại được ngoại có mặt.

2. **Phan Tuấn K**, sinh ngày 20/11/1981 tại A, Gia Lai; Nơi cư trú: Thôn C, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn N và bà Nguyễn Thị D; vợ Lê Ý N1, sinh năm 1985, bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2013, tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 20/3/2023 đến ngày 29/3/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại được ngoại có mặt.

3. **Nguyễn Ngọc D1**, sinh ngày 01/11/1994 tại A, Gia Lai; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Sỹ H (chết) và bà Nguyễn Thị Thu H1; vợ Võ Thị Mỹ D2, sinh năm 1999, bị cáo có 2 người con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền

sự: không; bị tạm giữ từ ngày 20/3/2023 đến ngày 29/3/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại được ngoại có mặt.

4. **Phan Tấn Toàn T3**, sinh ngày 16/3/2001 tại A, Gia Lai; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Tấn Bé E (đã chết) và bà Lê Thị Bích T4; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 20/3/2023 đến ngày 29/3/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại được ngoại có mặt.

5. **Nguyễn Hữu N2**, sinh ngày 05/4/2001 tại A, Gia Lai; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu L (đã chết) và bà Nguyễn Thị H2; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 20/3/2023 đến ngày 29/3/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại được ngoại có mặt.

\* *Người bào chữa cho các bị cáo Phan Tấn Toàn T3*: Ông Nguyễn Công T5, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G – Chi nhánh S; địa chỉ 35 H, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Ông T5 có mặt.

\* *Người làm chứng*: Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 13/4/2006 và đại diện hợp pháp của cháu B là bà Đặng Thị L1, sinh năm 1977 (bà L1 là mẹ ruột của cháu B); địa chỉ: Thôn T, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; cháu B và bà L1 đều có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 01 giờ 50 phút ngày 20/3/2023, Công an xã T, thị xã A bắt quả tang Nguyễn Thanh T, Phan Tuấn K, Nguyễn Ngọc D1, Phan Tấn Toàn T3 và Nguyễn Hữu N2 đang đánh bạc sạt phạt nhau bằng tiền dưới hình thức xóc bầu cua tại trại dưa của Nguyễn Thanh T thuộc thôn T, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Công an thu giữ tang vật bao gồm số tiền 3.750.000đ (Ba triệu, bảy trăm, năm mươi ngàn đồng) và 01 (Một) bộ bầu cua các con bạc dùng để đánh bạc. Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 19/3/2023, Phan Tuấn K, Phan Tấn Toàn T3, Nguyễn Hữu N2, Nguyễn Ngọc D1 đến quán cà phê Thanh T6 do Nguyễn Thanh T làm chủ quán tại thôn T, xã T, thị xã A, Gia Lai để uống nước. Tại đây, Nguyễn Thanh T rủ tất cả đi bộ đến rẫy dưa nhà T cách quán cà phê khoảng 300m để ăn uống và coi dưa. Sau khi ăn uống xong Nguyễn Ngọc D1 nhìn thấy tại lán trại của Nguyễn Thanh T có bộ bầu cua nên D1 rủ T, T3, N2, K đánh bầu cua ăn tiền thì cả nhóm đồng ý. Lúc này, Nguyễn Thanh T cầm cái nhưng được vài ván thì thua gần hết tiền nên gọi Phan Tuấn K góp tiền với T để chung tiền làm cái và làm nhiệm vụ thu, chi tiền, còn N2, T3 và D1 tham gia đặt cược. Mỗi ván chơi, N2, T3 và D1 đặt tiền ít nhất là 10.000đ, nhiều nhất là 200.000đ, N2, T3 và D1 đặt tiền tương ứng với từng hình con vật bầu, cua, tôm, cá, gà, nai rồi T tiến hành xóc bằng cách lắc tô và đĩa bên trong có ba hột bầu cua, mỗi hột có sáu mặt in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai. Nếu kết quả trên mặt các hột bầu cua trùng với hình con vật mà người chơi đặt cược

trong tờ giấy có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai thì K phải trả số tiền tương ứng với số tiền N2, T3 và D1 đã đặt cược; nếu không trùng thì T và K sẽ thắng toàn bộ số tiền mà N2, T3 và D1 đặt cược. Khi tham gia đánh bạc, Nguyễn Thanh T mang theo số tiền 450.000đ, Phan Tuấn K 2.880.000đ, Nguyễn Ngọc D1 90.000đ, Nguyễn Hữu N2 330.000đ, Phan Tấn Toàn T3 không mang theo tiền nên đã mượn của Nguyễn Ngọc D1 số tiền 120.000đ cùng nhau tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Nguyễn Ngọc D1 và Phan Tấn Toàn T3 thua hết tiền nên T3 và D1 mỗi người đã vay Phan Tuấn K số tiền 2.000.000đ thời hạn là 05 ngày với lãi suất 50.000đ/1.000.000đ/ tiền gốc và phải trả lãi trước là 100.000đ/người trên số tiền gốc 2.000.000đ nên T3, D1 nhận mỗi người chỉ có 1.900.000đ. T3, D1 dùng số tiền vay mỗi người 1.900.000đ để đánh bạc cho đến khi bị Công an bắt quả tang nên số tiền đánh bạc đối với Nguyễn Thanh T 450.000đ, Phan Tuấn K 3.080.000đ, Nguyễn Ngọc D1 1.990.000đ, Phan Tấn Toàn T3 2.020.000đ, Nguyễn Hữu N2 330.000đ. Như vậy, số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là: 7.870.000đ (*Bảy triệu tám trăm bảy mươi ngàn đồng*).

Trong quá trình đánh bạc Phan Tuấn K cho Nguyễn Ngọc D1 và Phan Tấn Toàn T3 vay tổng cộng mỗi người 2.000.000đ với mức lãi suất 10.000đ/1.000.000đ/1 ngày tương đương với mức lãi suất 30%/1 tháng bằng 360%/1 năm. Mức lãi suất trên đã vượt quá lãi suất cho phép theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, tuy nhiên, số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay của K dưới 30 triệu đồng. Hiện tại, Phan Tuấn K chưa có tiền án, tiền sự về hành vi này nên không đủ yếu tố cấu thành tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo Điều 201 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A chuyển hồ sơ đến Công an thị xã A để xử phạt hành chính theo quy định.

Về vật chứng số tiền 3.750.000đ và 01 (Một) bộ bầu, cua, tôm, cá, gà, nai được tịch thu theo biên bản phạm tội quả tang ngày 20/3/2023, vật chứng được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Khê theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 07/7/2023, giữa Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A.

Tại Bản cáo trạng số: 36/CT-VKS ngày 19/6/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh T, Phan Tuấn K, Nguyễn Ngọc D1, Phan Tấn Toàn T3 và Nguyễn Hữu N2 về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi của mình như nội dung cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 19/6/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã A đã mô tả và truy tố. Các bị cáo biết rằng dùng tiền đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng do các bị cáo đều ham mê đánh bạc để thỏa mãn việc thắng, thua bằng tiền nên đã vi phạm pháp luật. Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã A, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị Nguyễn Ngọc D1, Nguyễn Thanh T, Phan Tuấn K, Phan Tấn Toàn T3 và Nguyễn Hữu N2 phạm tội “Đánh bạc”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321;

điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D1 từ 20 đến 24 tháng, cải tạo không giam giữ; xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T, Phan Tuấn K mỗi bị cáo từ 18 đến 22 tháng, cải tạo không giam giữ; xử phạt bị cáo Phan Tấn Toàn T3, từ 12 đến 15 tháng, cải tạo không giam giữ; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N2, từ 08 đến 11 tháng, cải tạo không giam giữ. Các bị cáo được khấu trừ 10 (mười) ngày bị tạm giữ (Từ ngày 20/3/2023 đến ngày 29/3/2023) bằng 30 (Ba mươi) ngày cải tạo không giam giữ cho các bị cáo T, K, D1, T3 và N2. Các bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị miễn khấu trừ thu nhập cho tất cả các bị cáo. Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, phạt các bị cáo D1, T, K và N2, mỗi bị cáo 10.000.000đ đến 15.000.000đ nộp vào ngân sách nhà nước. Bị cáo T3 là hộ nghèo nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo T3. Về xử lý vật chứng, đề nghị căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bộ bầu cua gồm: 03 (ba) hộp hình hộp kích thước (2,5x1,5x2,5)cm có in 06 hình con vật bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 01 (một) tờ giấy kích thước (43.5x39,5)cm một mặt in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 01 (một) chiếc đĩa bằng kim loại màu trắng xám có đường kính 23cm; 01 (một) tô bằng kim loại màu trắng xám có đường kính 20cm. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 3.750.000đ; đối với số tiền bị cáo K nộp 200.000đ, bị cáo D1 nộp 1.900.000đ và bị cáo T3 nộp 2.020.000đ tại Chi cục Thi hành án thị xã A, là tiền đánh bạc đề nghị sung ngân sách Nhà nước. Về án phí: Buộc các bị cáo D1, T, K và N2 mỗi bị cáo chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T3.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Công T5, bào chữa cho bị cáo Phan Tấn Toàn T3 trình bày: Trên cơ sở kết quả xét hỏi công khai tại phiên tòa và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Tấn Toàn T3 đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự và ông T5 hoàn toàn đồng ý với ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về việc đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như mức hình phạt đối với bị cáo T3. Bị cáo T3 đã thành khẩn khai báo ăn năn, hối cải nên xin Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát cho bị cáo. Bị cáo T3 là hộ nghèo nên xin Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung, khấu trừ thu nhập và án phí hình sự cho bị cáo T3 theo quy định.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án do đó đã có đủ cơ sở xác định: Mặc dù nhận thức việc đánh bạc trái phép được thua

bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc bầu cua và ăn thua bằng tiền tại trại dưa của bị cáo Nguyễn Thanh T thuộc thôn T, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai, từ đêm ngày 19/3/2022 đến khoảng 01 giờ 50 phút ngày 20/3/2023 thì bị Công an xã T, thị xã A đã bắt quả tang.

[3] Về số tiền chịu trách nhiệm hình sự: Khi Công an xã T, thị xã A bị bắt quả tang thu tại chiếu bạc số tiền là 3.750.000đ, bao gồm của bị cáo T 450.000đ, Kỳ 2.880.000đ, D1 90.000đ, N2 330.000đ còn T3 không có tiền. Tuy nhiên, trong quá trình đánh bạc bị cáo T3 không mang tiền nên mượn bị cáo D1 số tiền 120.000đ để đánh bạc, sau khi hết tiền bị cáo D1 và bị cáo T3 vay của bị cáo K mỗi người 2.000.000đ để dùng vào mục đích đánh bạc. Do đó số tiền 4.000.000đ bị cáo D1 và bị cáo T3 vay của bị cáo K và số tiền 120.000đ bị cáo T3 mượn của bị cáo D1, các bị cáo đều dùng vào mục đích đánh bạc cho đến lúc bị công an bắt quả tang. Do đó, số tiền các bị cáo dùng vào đánh bạc và phải chịu trách nhiệm hình sự của số tiền là: 7.870.000đ (*Bảy triệu tám trăm bảy mươi ngàn đồng*). Vì vậy, đủ cơ sở tuyên bố các bị Nguyễn Thanh T, Phan Tuấn K, Nguyễn Ngọc D1, Phan Tấn Toàn T3 và Nguyễn Hữu N2, phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì thế, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là phù hợp. Đối với bị cáo Phan Tuấn K, Nguyễn Ngọc D1 và Phan Tấn Toàn T3, đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính đầy đủ nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về hình phạt: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa các bị cáo nên không phải là trường hợp phạm tội có tổ chức. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội gây ảnh hưởng đến trật tự công cộng nên cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Thanh T và Phan Tuấn K giữ vai trò chính, bởi vì khi nghe bị cáo D1 gợi ý đánh bạc thì bị cáo T đồng ý ngay và đứng ra làm cái, trực tiếp xóc bầu cua cho các con bạc là D1, T3 và N2, cùng nhau sát phạt thắng thua bằng tiền, đến khi thua gần hết tiền bị cáo T gợi ý cùng với bị cáo K tiếp tục chung tiền để làm cái. Vì thế, mức hình phạt của bị cáo T và bị cáo K cao hơn các bị cáo khác là phù hợp. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với tất cả các bị cáo thì thấy các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và đều có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bằng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe cho các bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Trong vụ án này các bị cáo cùng sát phạt nhau, thắng thua bằng tiền với hình thức xóc bầu cua. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt bổ sung phạt Nguyễn Thanh T, Phan Tuấn K, Nguyễn Ngọc D1 và Nguyễn Hữu N2 mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước. Riêng bị cáo Phan Tấn Toàn T3, là hộ nghèo nên được miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo T3, là phù hợp.

[8] Về khấu trừ thu nhập: Đối với các bị cáo T, K, D1 và N2, phải bị khấu trừ 05% thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ để nộp vào ngân sách nhà nước. Riêng bị cáo T3, là hộ nghèo nên được miễn hình khấu trừ thu nhập cho bị cáo T3 là cơ sở.

[9] Đối với hành vi Phan Tuấn K đã cho Nguyễn Ngọc D1 vay số tiền 2.000.000đ và cho Phan Tấn Toàn T3 vay số tiền 2.000.000đ để đánh bạc với mức lãi suất là 360%/năm. Tuy nhiên, số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay của bị cáo K dưới 30 triệu đồng (chỉ có 200.000đ) và bị cáo K chưa có tiền án, tiền sự về hành vi này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự về theo Điều 201 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Công an thị xã A đã đề nghị Chủ tịch UBND thị xã A xử phạt hành chính đối với Phan Tuấn K, là phù hợp.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 3.750.000đ bị thu giữ do các bị cáo dùng đánh bạc nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với 01 (Một) bộ bầu cua gồm: 03 (ba) hạt hình hộp kích thước (2,5x1,5x2,5)cm có in 06 hình con vật bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 01 (một) tờ giấy kích thước (43.5x39,5)cm một mặt in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 01 (một) chiếc đĩa bằng kim loại màu trắng xám có đường kính 23cm; 01 (một) tô bằng kim loại màu trắng xám có đường kính 20cm, là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[11] Đối với số tiền bị cáo K nộp 200.000đ, bị cáo D1 nộp 1.900.000đ và bị cáo T3 nộp 2.020.000đ (tổng cộng 4.120.000đ) tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Angày 19/6/2023, là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên cũng tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Riêng bị cáo T3 là hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 36; Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo; áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình đối với bị cáo K, bị cáo D1 và bị cáo T3;
- Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**1. Tuyên bố các bị cáo** Nguyễn Thanh T, Phan Tuấn K, Nguyễn Ngọc D1, Phan Tấn Toàn T3 và Nguyễn Hữu N2, phạm tội “Đánh bạc”;

- Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Thanh T** 24 (Hai mươi bốn) tháng, cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ 10 (mười) ngày bị tạm giữ bằng 30 (Ba mươi) ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

- Xử phạt bị cáo **Phan Tuấn K**: 24 (Hai mươi bốn) tháng, cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ 10 (mười) ngày bị tạm giữ bằng 30 (Ba mươi) ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc D1**: 20 (Hai mươi) tháng, cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ 10 (mười) ngày bị tạm giữ bằng 30 (Ba mươi) ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

- Xử phạt bị cáo **Phan Tấn Toàn T3**: 12 (Mười hai) tháng, cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ 10 (mười) ngày bị tạm giữ bằng 30 (Ba mươi) ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu N2**: 12 (Mười hai) tháng, cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ 10 (mười) ngày bị tạm giữ bằng 30 (Ba mươi) ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

- Giao các bị cáo Nguyễn Thanh T, Phan Tuấn K, Nguyễn Ngọc D1, Phan Tấn Toàn T3 và Nguyễn Hữu N2 cho Ủy ban nhân dân xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai, giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp các bị cáo Nguyễn Thanh T, Phan Tuấn K, Nguyễn Ngọc D1, Phan Tấn Toàn T3 và Nguyễn Hữu N2 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

## **2. Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập.**

- Phạt các bị cáo Nguyễn Thanh T, Phan Tuấn K, Nguyễn Ngọc D1 và Nguyễn Hữu N2, mỗi bị cáo phải nộp số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

- Khấu trừ 05% (Năm phần trăm) thu nhập của các bị cáo Nguyễn Thanh T, Phan Tuấn K, Nguyễn Ngọc D1 và Nguyễn Hữu N2 trong thời gian cải tạo không giam giữ, để sung vào ngân sách nhà nước.

- Miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Phan Tấn Toàn T3.

### **3. Về xử lý vật chứng:**

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 3.750.000đ (Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 07/7/2023) và số tiền 4.120.000đ theo các biên lai thu tiền số 0007750, số 0007751; số 0007752 ngày 19/6/2023 của Chi cục Thi hành án thị xã An Khê.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bộ bầu cua gồm: 03 (ba) hộp hình hộp có in hình con vật, bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 01 (một) tờ giấy in hình 6 (sáu) con vật, bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 01 (một) chiếc đĩa bằng kim loại màu trắng xám có đường kính 23cm; 01 (một) tô bằng kim loại màu trắng xám có đường kính 20cm (Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 07/7/2023).

**4. Về án phí:** Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh T, Phan Tuấn K, Nguyễn Ngọc D1 và Nguyễn Hữu N2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phan Tấn Toàn T3.

**5. Về thời hạn kháng cáo:** Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (14/8/2023) các bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

#### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Trung Toàn**